**Tiếng Việt**

**CÀ   CÁ (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt.** Sau hoạt động, HS có khả năng

**1. Phát triển năng lực đặc thù**: Nhận biết thanh huyền và dấu huyền, thanh sắc và dấu sắc.

- Biết đánh vần tiếng có mô hình “âm đầu + âm chính + thanh”: **cà, cá.**

- Nhìn hình minh hoạ, phát âm, tự tìm được tiếng có thanh huyền, thanh sắc.

- Viết đúng các tiếng **cà, cá** (trên bảng con).

**2. Góp phần phát triển năng lực chung:** Hợp tác và tương tác cùng cô và bạn

**3. Phẩm chất**: Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, ham học Tiếng Việt.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Ti vi, bảng cài, bộ thẻ chữ, bảng con, phấn. Vở Luyện viết

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**1. Khởi động**

- GV đọc cho cả lớp viết vào bảng con tiếng **ca**. GV nhận xét.

**2. Hình thành kiến thức**

**2.1 Giới thiệu bài:** GV chiếu tiếng **cà, cá** giới thiệu và đọc - HS đọc theo

**2.2 Chia sẻ và khám phá**

**2.2.1.** Dạy tiếng **cà** (BT 1: Làm quen)

+ GV đưa hình quả cà; chỉ hình, hỏi: Đây là quả gì? (Quả cà).

+ GV viết lên bảng tiếng **cà,** nói: **cà.** HS (cá nhân, cả lớp): **cà.**

+ GV che dấu huyền ở tiếng **cà,** gọi 1 HS: ca. Cả lớp: ca.

+ GV hỏi: So với tiếng **ca** các em đã học, tiếng này có gì khác?

+ GV: Đó là dấu huyền. GV đọc: **cà.** HS (cá nhân, cả lớp): **cà.**

+ GV chỉ tiếng **cà,** hỏi: Tiếng **cà** gồm có những âm nào, thanh nào? HS: Tiếng **cà** gồm có âm **c** và âm **a.** Âm **c** đứng trước, âm **a** đứng sau, dấu huyền đặt trên **a.** 1-2 HS nhắc lại. Cả lớp nhắc lại.

-  Đánh vần: Tiếng **ca** có thêm dấu huyền, ta đánh vần **ca - huyền - cà.**

- HS (cá nhân, tổ, cả lớp): **cờ - a - ca - huyền - cà.**

**2.2.2** Dạy tiếng **cá** (tương tự tiếng **cà)**

- GV chỉ hình con cá, hỏi: Đây là con gì? (Con cá).

- GV đưa lên bảng tiếng **cá.** HS (cá nhân, cả lớp): **cá.**

- GV giới thiệu tiếng **cá:** Tiếng **cá** khác tiếng **ca** là có thêm thanh sắc. GV đọc: **cá.** HS (cá nhân, tổ, cả lớp): **cá.**

+ GV: Tiếng **cá** gồm có những âm nào, thanh nào? HS: Tiếng **cá** gồm có âm **c** đứng trước, âm **a** đứng sau, dấu sắc đặt trên **a.**

+ GV: Tiếng **cá** khác tiếng **cà** ở thanh gì?

- GV đọc: **cà, cá.** HS (cá nhân, cả lớp): **cà, cá.**

- GV cùng HS cả lớp đánh vần **(cờ - a - ca - sắc - cá)**

**3. Luyện tập, thực hành**

**3.1 Mở rộng vốn từ** (BT 3: Đố em: Tiếng nào có thanh huyền?)

- Xác định yêu cầu của bài: *Nói to tiếng có* ***thanh huyền,*** *nói thầm tiếng không có* ***thanh huyền.***

- GV chỉ từng hình theo số thứ tự. Cả lớp đồng thanh nói tên từng sự vật

- Tìm tiếng có thanh huyền

+ GV chỉ hình (1) cò, mời 1 HS làm mẫu, nói to: cò (vì cò có thanh huyền).

+ GV chỉ hình (4) **thỏ,** 1 HS nói thầm: **thỏ** (vì **thỏ** không có thanh huyền).

- Chốt lại: GV chỉ từng hình, cả lớp đồng thanh (nói nhỏ): *Tiếng cò có thanh huyền. Tiếng* ***bò*** *cỏ thanh huyền... Tiếng* ***thỏ*** *không có thanh huyền...*

**3.2** **Mở rộng vốn từ** (BT 4: Tiếng nào có thanh sắc?) (Làm nhanh)

- Xác định YC của BT: *Vừa nói vừa vô tay tiếng có* ***thanh sắc.***

- GV chỉ từng hình theo số thứ tự, 1 HS nói / sau đó cả lớp nói tên từng sự vật: *bé, lá, củ, hổ, bóng, chó.* Lặp lại lần 2 không theo thứ tự.

- Tìm tiếng có thanh sắc

- Báo cáo kết quả: GV chỉ từng hình cho 2 HS báo cáo đọc tiếng có thanh sắc  và vỗ tay, đọc tiếng không có thanh sắc không vỗ tay

- Chốt lại: GV chỉ từng hình, cả lớp đồng thanh (vừa nói tiếng có thanh sắc vừa vỗ tay; nói tiếng không có thanh sắc, không vỗ tay).

- GV nêu yêu cầu: Tìm chữ và dấu trong bộ chữ, ghép 2 tiếng mới học **cà, cá.**

- HS lần lượt ghép tiếng **cà,** tiếng **cá** lên bảng cài; giơ bảng cài.

**3.3 Tìm hình ứng với mỗi tiếng** (BT 5)

-  Xác định yêu cầu của BT: GV chiếu  BT5 mời 1 HS đọc: **cà, cá, ca.**

+ HS nối hình với tiếng tương ứng và báo cáo kết quả.

- Cả lớp mở SGK, đọc lại những gì vừa học ở 2 trang sách.

**3.4. Tập viết** (bảng con - BT 6)

+ GV viết lên bảng: **cà, cá.** Cả lớp nhìn bảng, đọc.

+ GV cho HS quan sát quy trình viết chữ **cà, cá** vừa hướng dẫn cách viết:

+ HS viết tiếng **cà,** tiếng **cá** lên khoảng không trước mặt bàng ngón tay trỏ.

+ HS tập viết trên bảng con: **cà, cá** (2 lần).

- Báo cáo kết quả - Cả lớp và GV nhận xét.

**4. Vận dụng**

- Dặn HS cùng người thân tìm thêm 5 tiếng có thanh huyền, 5 tiếng có thanh sắc. Khuyến khích HS tập viết chữ trên bảng con.